

Số: /BC-UBND

Hoàng Hợp, ngày 22 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu
chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2024

Thực hiện Công văn số 4245/UBND-NV ngày 21/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về triển khai thực hiện tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC tại UBND huyện và các xã, thị trấn. UBND huyện xã Hoàng Hợp báo cáo kết quả về tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã, với các nội dung sau:

- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Hoàng Hợp (gửi kèm theo Báo cáo này).
- Các tài liệu kiểm chứng được đã được thể hiện trên bảng tổng hợp.
- Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng, đã được diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm tại cột tài liệu kiểm chứng trong Bảng tổng hợp gửi kèm theo Báo cáo.
- Tổng số điểm tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Hoàng Hợp là: 99 điểm; xếp loại: Hoàn thành xuất sắc.

UBND xã Hoàng Hợp báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính theo các nội dung nêu trên để UBND huyện, Tổ thẩm định xem xét xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- Các đ/c CB, CC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Phụng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ
THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Hợp)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	17	16		
1.1	Kế hoạch CCHC năm	4	4		
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời (trước ngày 15/01 hàng năm) - Ban hành kịp thời: 1 - Ban hành không kịp thời (trong Quý I năm đánh giá): 0.5 - Không ban hành: 0	1	1		Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024
1.1.2	- Xác định đầy đủ các nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian, phù hợp với kế hoạch CCHC của huyện, sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai - Xác định đầy đủ nhiệm vụ và có bố trí kinh phí: 1 - Không xác định đầy đủ nhiệm vụ hoặc không bố trí kinh phí: 0	1	1		Các phụ lục kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
1.1.3	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC - Từ 80% đến 100% thì đánh giá theo công thức b/a*điểm tối đa . Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch; b là số nhiệm vụ đã hoàn thành. - Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0	2	2		Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024
1.2	Thực hiện công tác báo cáo định kỳ	4	4		
1.2.1	- Báo cáo đầy đủ về CCHC (04 BC): 2	2	2		Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 04/3/2024; số 80/BC-UBND ngày 04/6/2024; số 122/BC-UBND ngày 04/9/2024; số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình kết quả công tác CCHC Quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm 2024.
1.2.2	Báo cáo đầy đủ về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính (04 BC): 2	2	2		- Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 85//BC-UBND ngày 11/6/2023; số 127/BC-UBND ngày 13/9/2024 của UBND xã Hoàng Hợp về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính Quý I, quý II và quý II. (Báo cáo Quý IV chưa đến kỳ báo cáo)
1.3	Công tác tự kiểm tra, giám sát CCHC tại địa phương	2	2		
1.3.1	Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát công tác CCHC - Có thực hiện: 1 - Không thực hiện: 0	1	1		- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/11/2024 về tự kiểm tra CCHC năm 2024 - Công văn số 89/UBND-VP ngày 10/10/2024 về tự kiểm tra công tác CCHC năm 2024 tại các bộ phận chuyên môn - Thông báo số 48/TB-UBND ngày 28/10/2024 về kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra - 100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý: 1 - Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý: 0	1	1		Báo cáo số 01/BC-TP ngày 29/10/2024 của Bộ phận tư pháp và Báo cáo số 01/BC-VHXH ngày 29/10/2024 của BỘ phận Văn hoá xã hội về kết quả thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế sau công tác tự kiểm tra CCHC năm 2023 của các bộ phận tại UBND xã
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1		
1.4.1	- Thực hiện tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các kênh truyền thống:0.5	0,5	0,5		- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2024 về tuyên truyền CCHC năm 2024 - Tại mục 3, phần 1 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 - Đường link: hoanghop.hoanghoa.thanhhoa.goc.vn
1.4.2	- Thực hiện các hình thức tuyên truyền khác: 0.5	0,5	0,5		- Tại mục 3, phần 1 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 - Trên hệ thống loa truyền thanh của xã
1.5	Sáng kiến trong CCHC	2	1		
	- Có từ 02 sáng kiến trở lên: 2 - Có 01 sáng kiến: 1 - Không có sáng kiến: 0	2	1		- Tại mục 5, phần 1 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
1.6	<p>Thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được giao: 2 - Hoàn thành dưới 100% nhiệm vụ thì đánh giá theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao; b là số nhiệm vụ đã hoàn thành. 	2	2		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 12/11/2024 về thực hiện công tác quản lý điều hành của UBND xã Năm 2024 - Báo cáo số 184 ngày 12/11/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH, QP-AN năm 2024 theo QĐ số 139/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện - Các phụ lục kèm theo các báo cáo
1.7	<p>Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH được giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% chỉ tiêu đạt và vượt: 2 - Dưới 100% chỉ tiêu đạt thì tính theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số chỉ tiêu được giao; b là số chỉ tiêu đã hoàn thành. 	2	2		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 12/11/2024 về thực hiện công tác quản lý điều hành của UBND xã Năm 2024 - Báo cáo số 184 ngày 12/11/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH, QP-AN năm 2024 theo QĐ số 139/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện - Các phụ lục kèm theo các báo cáo
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	11	11		
2.1	<p>Triển khai văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100 % Văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh, huyện ban hành được tổ chức triển khai thực hiện: 1 - Dưới 100 % Văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành được tổ chức triển khai thực hiện: 0 	1	1		Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 22/02/2024 về triển khai công tác xây dựng văn bản QPPL năm 2024
2.2	Thực hiện các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật	7	7		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
2.2.1	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật: - Có ban hành kế hoạch: 1 - Không ban hành kế hoạch: 0	1	1		Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/02/2024 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2024
2.2.2	Báo cáo công tác theo dõi, thi hành pháp luật: - Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian: 1 - Không báo cáo: 0	1	1		- Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18/01/2024 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024
2.2.3	Thực hiện các hoạt động về theo dõi, thi hành pháp luật:	3	3		
2.2.3.1	- Thu thập thông tin về tình hình theo dõi, thi hành pháp luật: 1	1	1		Điểm a, mục 4, phần 1 Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18/01/2024 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024
2.2.3.2	- Kiểm tra tình hình theo dõi, thi hành pháp luật: 1	1	1		Điểm b, mục 4, phần 1 Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18/01/2024 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024
2.2.3.3	- Điều tra, khảo sát tình hình theo dõi, thi hành pháp luật: 1	1	1		Điểm b, mục 4, phần 1 Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18/01/2024 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024
2.2.4	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi, thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 2 - Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi, thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 0	2	2		Điểm d, mục 4, phần 1 Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 18/01/2024 về kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
2.3	Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL tại địa phương	3	3		
2.3.1	Triển khai việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL tại địa phương - Có thực hiện: 1 - Không thực hiện: 0	1	1		Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/01/2024 về kiểm tra, rà soát và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2024
STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
2.3.2	Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật sau kiểm tra, rà soát	1	1		
	- Đã xử lý hoặc tham mưu xử lý đầy đủ, đúng thời gian thì điểm đánh giá là: 1; - Có xử lý nhưng chưa đầy đủ hoặc chưa đúng thời gian: 0.5; - Không xử lý: 0				
	Báo cáo năm về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL tại địa phương	1	1		Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 21/11/2024 về kết quả kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luậtn ăm 2024
2.3.3	- Có báo cáo đảm bảo thời gian và nội dung theo quy định: 1				Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 21/11/2024 về kết quả kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luậtn ăm 2024
	- Không đảm bảo thời gian hoặc nội dung theo quy định: 0.				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	18	18		
3.1	Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	3	3		
3.1.1	Ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC theo quy định: - Ban hành kịp thời: 1 - Không ban hành hoặc ban hành không kịp thời: 0	1	1		Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch: - Hoàn thành từ 80% đến 100% kế hoạch thì đánh giá theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao; b là số nhiệm vụ đã hoàn thành - Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0	1	1		Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.1.3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, năm về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên hệ Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (baocaochinhphu.gov.vn)	1	1		Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
	Thực hiện đầy đủ nội dung, đúng thời hạn quy định: 1				
	Không thực hiện đầy đủ nội dung, chậm hạn so với quy định: 0				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
3.2	Công khai TTHC	2	2		
3.2.1	Công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC - <i>Đầy đủ, đúng quy định: 1</i> - <i>Không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>	1	1		Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 08/01/2024 về công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC năm 2024
3.2.2	Công khai TTHC trên trang Thông tin điện tử của đơn vị: - <i>Đầy đủ, đúng quy định: 1</i> - <i>Không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>	1	1		- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 08/01/2024 về công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC năm 2024- Đường link: http://hoanghop.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn
3.3	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	2	2		
3.3.1	Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết - <i>100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i> - <i>Dưới 100% số phản ánh, kiến nghị được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>	1	1		Tại mục 2, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.3.2	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết - <i>100% kết quả xử lý hoặc kiến nghị xử lý được công khai: 1</i> - <i>Dưới 100% kết quả xử lý hoặc kiến nghị xử lý được công khai: 0</i>	1	1		Tại mục 2, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	4	4		
3.4.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa: - Đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 1 - Dưới 100% số lượng TTHC: 0	1	1		Tại mục 3, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.4.2	TTHC hoặc nhóm TTHC được thực hiện theo hình thức liên thông: - Có thực hiện: 1 - Không thực hiện: 0	1	1		Tại mục 4, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.4.3	Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ TTHC: - 100% hồ sơ được tiếp nhận đúng quy định (thành phần hồ sơ, phiếu hẹn...): 1 - Dưới 100% hồ sơ được tiếp nhận đúng quy định: 0	1	1		Tại mục 5, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.4.4	Thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC	1	1		Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 08/01/2024 triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2024
	- Có thực hiện: 1 - Không thực hiện: 0				Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 01/01/2024 về kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân sử dụng dịch vụ công đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Hoàng Hợp

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
3.5	Kết quả giải quyết TTHC	3	3		
3.5.1	Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn theo quy định <i>Tính theo công thức: $b/a * \text{điểm tối đa}$.</i> <i>Trong đó: a là tổng số hồ sơ đã được giải quyết;</i> <i>b là số hồ sơ đã được giải quyết đúng hạn.</i> <i>Trường hợp tỷ lệ $b/a < 0.98$ thì điểm đánh giá bằng 0</i>	1	1		Tại mục 3, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.5.2	Công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính	1	1		
3.5.2.1	- Công khai tại trụ sở của UBND cấp xã: 0.5	0,5	0,5		Tại mục 6, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ báo cáo)
3.5.2.2	- Công khai trên trang thông tin điện tử của UBND cấp xã: 0.5	0,5	0,5		Tại mục 6, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ BC Hoanghop.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn
3.5.3	Chứng thực bản sao điện tử - Có phát sinh hồ sơ chứng thực điện tử: 1 - Không phát sinh hồ sơ chứng thực điện tử: 0	1	1		Tại điểm b, mục 5, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ BC

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
3.6	Công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC - 100% hồ sơ trễ hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được xin lỗi bằng văn bản: 1 - Dưới 100% hồ sơ trễ hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được xin lỗi bằng văn bản: 0	1	1		Đường link: hoanghop.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn
3.7	Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức - Không có công chức vi phạm, không có đơn thư phản ánh về công chức gây phiền hà, sách nhiễu: 1 - Có đơn thư phản ánh về công chức gây phiền hà, sách nhiễu (đã qua xác minh): 0	1	1		Tại phần 2 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ BC
3.8	Cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận một cửa	1	1		Tại điểm b, mục 4, phần 1 của các Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 15/3/2024; số 88/BC-UBND ngày 14/6/2023; số 128/BC-UBND ngày 14/9/2024; (Báo cáo Quý IV năm 2024 chưa đến kỳ BC
	- Đảm bảo theo quy định: 1 - Không đảm bảo theo quy định: 0				
3.9	Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã - Đã ban hành và sửa đổi kịp thời theo quy định: 1 Không ban hành hoặc không sửa đổi kịp thời: 0	1	1		Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 về ban hành Quy chế hoạt động theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã Hoàng Hợp

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	11	11		
4.1	Thực hiện quy định của TW, UBND tỉnh về hệ thống chính quyền cơ sở	5	5		Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 12/11/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH, QP-AN theo Quyết định 139 và các phụ lục kèm theo
4.1.1	Thực hiện quy chế làm việc của UBND - <i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 1</i> - <i>Thực hiện chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định: 0</i>	1	1		Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 12/11/2024 về thực hiện công tác quản lý điều hành ccuar UBND xã năm 2024 Kèm theo các phụ lục
4.1.2	Kiểm điểm thực hiện Quy chế làm việc hàng năm - <i>Có báo cáo đánh giá kiểm điểm theo quy định: 2</i> - <i>Không báo cáo đánh giá kiểm điểm: 0</i>	2	2		- Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 12/11/2024 về thực hiện công tác quản lý điều hành ccuar UBND xã năm 2024 - Biên bản, tổng hợp họp kiểm điểm công tác quản lý điều hành và đánh giá, phân loại CB, CC năm 2024
4.1.3	Kết quả thực hiện Quy chế làm việc - <i>Không có CBCC vi phạm quy chế: 2</i> - <i>Có CBCC vi phạm thì đánh giá là: 0</i>	2	2		- Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 12/11/2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH, QP-AN theo Quyết định 139 và các phụ lục kèm theo - Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 12/11/2024 về thực hiện công tác quản lý điều hành ccuar UBND xã năm 2024 Kèm theo các phụ lục
4.2	Thực hiện quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở đơn vị	2	2		
4.2.1	- <i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định quy chế dân chủ: 1</i>	1	1		Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/01/2024 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã xã Hoàng Hợp năm 2024

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
4.2.2	- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định công tác dân vận chính quyền: 1 Không thực hiện: 0	1	1		Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 08/11/2024 về kết quả công tác dân vận ở cơ quan năm 2024
4.3	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị - Sử dụng không vượt quá số lượng người làm việc được giao: 2 - Sử dụng vượt quá số lượng người làm việc được giao: 0	2	2		Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; Nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
4.4	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do UBND cấp tỉnh, cấp huyện phân cấp cho UBND cấp xã - Thực hiện đầy đủ các quy định: 2 - Không thực hiện đầy đủ các quy định: 0	2	2		- Điểm 3.2, mục 3, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; Nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	14	14		
5.1	Thực hiện cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí chức danh	1	1		
	- Đúng quy định: 1 - Không đúng quy định: 0				- Điểm 4.3, mục 4, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; Nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
5.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	4	4		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
5.2.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã: - Đạt 100% số công chức đạt chuẩn: 2 - Dưới 100% số công chức cấp xã đạt chuẩn: 0	2	2		- Điểm 4.4, mục 4, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; Nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
5.2.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã: - Từ 80% đến 100% số cán bộ đạt chuẩn thì tính theo công thức: $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số cán bộ, công chức; b là số cán bộ, công chức đạt chuẩn - Dưới 80% số cán bộ cấp xã đạt chuẩn: 0	2	2		- Điểm 4.4, mục 4, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; Nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
5.3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm Đánh giá theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số cán bộ, công chức cử đi theo kế hoạch; b là số cán bộ, công chức đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	2	2		- Điểm 4.3, mục 4, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024; Nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
5.4	Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức	5	5		
5.4.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại công chức theo quy định	1	1		Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 12/11/2024 về quản lý điều hành năm 2024
	- Đúng quy định: 1				Biên bản, tổng hợp đánh giá công tác lãnh đạo quản lý, điều hành UBND; Phân loại CB, CC xã năm 2024
	- Không đúng quy định: 0				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
5.4.2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức	2	2		
	<p>- Từ 80% đến 100% thì đánh giá theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số cán bộ, công chức; b là số cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>- Dưới 80%: 0</p>				Biên bản, tổng hợp đánh giá công tác lãnh đạo quản lý, điều hành UBND; Phân loại CB, CC xã năm 2024
5.4.3	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức	2	2		
	<p>- Trong năm không có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 2</p> <p>- Trong năm nếu có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0</p>				<p>- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/01/2024 về tự kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Hoàng Hợp năm 2023.</p> <p>- Công văn số 06/UBND-VP ngày 08/01/2024 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã Hoàng Hợp.</p> <p>- Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 15/3/20234 số 85/BC-UBND ngày 11/6/2024; số 127/BC-UBND ngày 13/9/2024 của UBND xã Hoàng Hợp về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính Quý I, quý II và quý II. (Báo cáo Quý IV chưa đến kỳ báo cáo)</p>
5.5	Về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	2	2		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
	- Bố trí số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đúng quy định: 2				Phụ lục số 01 theo Nghị quyết số 31 báo cáo về thực trạng CB, CC và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, chủ tịch các hội đặc thù
	- Bố trí số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không đúng theo quy định: 0				
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12	12		
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	6	6		
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm: - Từ 80% đến 100% thì đánh giá theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số tiền phải giải ngân theo kế hoạch; b là số tiền đã giải ngân. - Dưới 80%: 0	2	2		- Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 19/11/2024 về kết quả công tác giải ngân theo Kế hoạch đầu tư công năm 2024 (Có các phụ lục kèm theo) - Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024
6.1.2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách: - Từ 80% đến 100% số kiến nghị được thực hiện thì đánh giá theo công thức: $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số kiến nghị, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; b là số kiến nghị đã được thực hiện. - Dưới 80% số kiến nghị được thực hiện: 0	2	2		Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 05/11/2024 về kết quả rà soát các cuộc thanh tra kinh tế-xã hội và thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
6.1.3	Thực hiện quy định về sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước - Không có sai phạm: 2 - Có sai phạm: 0	2	2		- Dự toán NS năm 2024 - Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 15/6/2024 về công tác tài chính NS 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm (BC năm chưa đến kỳ BC)
6.2	Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính xã - Thực hiện đúng quy định: 2. - Không đúng quy định: 0.	2	2		- QĐ số 96/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 về công bố công khai số liệu quyết toán NS năm 2024 (Các phụ biểu kèm theo)
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương	1	1		
	- Không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện trong năm đánh giá: 1; - Có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện trong năm đánh giá: 0.				Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 15/11/2024 về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính năm 2024
6.4	Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ	1	1		
	- Có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đúng quy định: 1; - Có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ nhưng thực hiện chưa đảm bảo đúng quy định: 0.5 - Chưa ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: 0				Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của UBND xã Hoàng Hợp
6.5	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	2		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị: - Đã ban hành đầy đủ theo quy định: 2 - Có ban hành nhưng chưa đầy đủ theo quy định: 1 - Chưa ban hành: 0				Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 về ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại UBND xã Hoằng Hợp
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	17	15,5		
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin	3	3		
	Ban hành kế hoạch chuyên đổi số	1	1		
7.1.1	Có ban hành: 1				- Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 21/12/2023 về thực hiện chuyên đổi số trên địa bàn xã Hoằng Hợp năm 2024
	Không ban hành: 0				
	Mức độ hoàn thành kế hoạch	1	1		
7.1.2	Hoàn thành 100% kế hoạch: 1 Hoàn thành dưới 100% kế hoạch: 0				- Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 20/3/2024 về kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoằng Hợp - QĐ số 4378/QĐ-UBND của UBND tỉnh anh Hoá công nhận hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số năm 2023

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
7.1.3	Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số	1	1		
	<i>Có đầy đủ báo cáo định kỳ, đúng thời gian quy định: 1</i>				- Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 20/3/2024 về kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Hợp - QĐ số 4378/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hoá công nhận hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số năm 2023
	<i>Không có báo cáo, thiếu báo cáo, báo cáo không đúng thời gian: 0</i>				
7.2	Ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị	2.5	2.5		
7.2.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản không được gửi nhận qua môi trường mạng): - 100% số văn bản được xử lý đúng quy trình trên phần mềm: 1 - Dưới 100% số văn bản được xử lý đúng quy trình trên phần mềm: 0	0.5	0,5		- Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 15/11/2024 về kết quả tình hình hình thực hiện việc tạo lập, trao đổi, ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)
7.2.2	Tỷ lệ văn bản đi có sử dụng chữ ký số cơ quan (trừ văn bản không được gửi nhận qua môi trường mạng): - Đạt 100% số văn bản: 1 - Dưới 100% số văn bản: 0	1	1		Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 15/11/2024 về kết quả tình hình hình thực hiện việc tạo lập, trao đổi, ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
7.2.3	Tỷ lệ văn bản đi có sử dụng chữ ký số lãnh đạo - Đạt 100% số văn bản: 1 - Dưới 100% số văn bản: 0	1	1		Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 15/11/2024 về kết quả tình hình hình thực hiện việc tạo lập, trao đổi, ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)
7.3	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	2	2		
	<i>Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định: 2</i>				- Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 22/11/2024 về số hoá hồ sơ - Có phụ biểu thống kê kết quả thực hiện kèm theo
	<i>Không hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định: 0</i>				
7.4	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	5.5	5.5		
7.4.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến <i>Tính điểm theo công thức $b/a * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ; b là tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến</i>	2	2		Điểm 1.2, mục 2, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
7.4.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình <i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$.</i> <i>Trong đó:</i> <i>a là tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của DVC trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và trực tiếp); b là tổng số số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình.</i>	2	2		Điểm 1.2, mục 2, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
7.4.3	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1.5	1.5		
7.4.3.1	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến	0.5	0.5		Điểm 6.1, mục 2, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 và phụ lục kèm theo
7.4.3.2	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	0.5	0.5		Điểm 6.1, mục 2, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 và phụ lục kèm theo
7.4.3.3	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	0.5	0.5		Điểm 6.1, mục 2, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 và phụ lục kèm theo

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng
7.5	Hoạt động của trang thông tin điện tử (TTĐT): - Cập nhật thường xuyên, đầy đủ: 1 - Trang TTĐT không hoạt động hoặc không cập nhật đầy đủ: 0	1	1		Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 15/11/2024 về trang thông tin điện tử của xã
7.6	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ buruchính công ích (BCCI)	1	1		Điểm 6.1, mục 6, phần 2 Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 06/11/2024 về tình hình, kết quả công tác CCHC năm 2024, nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
7.7	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001	2	2		
7.7.1	Công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động quản lý tại UBND cấp xã <i>Có thực hiện: 1</i> <i>Không thực hiện: 0</i>	1	1		Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/01/2024 về kiểm tra, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Hoàng Hợp năm 2024 - Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 về công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

7.7.2	Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và hoạt động quản lý tại UBND cấp xã	1	1		Báo cáo số 55/BC-UBND ngày 27/6/2023 về tự kiểm tra, đánh giá việc duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001
	<i>Có thực hiện: 1</i>				
	<i>Không thực hiện: 0</i>				
	TỔNG ĐIỂM	100	99		